

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé Nh, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện H, tỉnh Long An.

(Bà Nh có mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 12 năm 2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Bé Nh trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Nguyễn Đình N quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức đám cưới, đến ngày 26/4/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H. Ông bà làm ăn và sinh sống tại ấp Tr, xã T, huyện H, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà có nhiều ý kiến bất

đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2018 vợ chồng bà đã sống ly thân cho đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Đình N có một con chung Nguyễn Khánh Ng (nữ) sinh ngày 26/8/2017 hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Đình N không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, tại phiên tòa ông N vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Nh và ông N không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh. Đối với con chung là cháu Nguyễn Khánh Ng (nữ) sinh ngày 26/8/2017, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Ng chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống chung với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho sự phát triển của con cần phải giao cháu Ng cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị Bé Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phạm Thị Bé Nh có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Đình N và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Đình N có nơi cư trú tại ấp Tr, xã T, huyện H, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đình N vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Phạm Thị Bé Nh và ông Nguyễn Đình N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông N không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự mất kế hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ, hiện nay bà Nh và ông N không còn sống chung. Bà Nh cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nh và ông N là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Bé Nh.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị Bé Nh và ông Nguyễn Đình N có con chung tên Nguyễn Khánh Ng (nữ) sinh ngày 26/8/2017 hiện đang sống chung với bà Nh. Tính đến thời điểm xét xử cháu Ng được 18 tháng 21 ngày tuổi và đang sống chung với bà Nh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ng cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Bà Phạm Thị Bé Nh xác định không có tài sản chung và nợ, ông N vắng mặt không thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Bé Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé Nh về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Đình N.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé Nh được ly hôn với ông Nguyễn Đình N.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh Ng (nữ) sinh ngày 26/8/2017 cho bà Phạm Thị Bé Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Bé Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004261 ngày 14/12/2018 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The